

Số: 10/2018/QĐST-HNGĐ

Bạch Thông, ngày 04 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2018/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Đàm Thị Xu** . Sinh năm 1984.

- Bị đơn: Anh **Lường Quang H** . Sinh năm 1979.

Đều trú tại: Thôn 3, (N), xã S, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đàm Thị X và anh Lường Quang H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đàm Thị X và anh Lường Quang H thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Chị Đàm Thị X và anh Lường Quang có 02 con chung là Lường Thị H, sinh ngày 19/12/2002 và Lường Quang T sinh ngày 10/01/2016, hai con đều khỏe mạnh, phát triển bình thường. Ly hôn chị X và anh H thống nhất giao con chung Lường Quang T cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi; giao con chung Lường Thị H cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi (theo nguyện vọng của con). Hai bên thống nhất không phải cấp dưỡng nuôi con chung, hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về vay nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. *Về án phí*: Chị Đàm Thị X tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí mà chị X đã nộp theo biên lai thu số 08836 ngày 22/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn. Hoàn lại cho chị X số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh Lường Quang H không phải chịu án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND H. Bạch Thông;
- Chi cục THADS H. Bạch Thông;
- UBND xã S;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Triệu Thị Huyền